

THÔNG BÁO
Về việc tiếp tục tiếp nhận hồ sơ cung cấp dịch vụ bốc xếp hàng hóa tại
Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp dịch vụ

Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn đang triển khai kế hoạch khảo sát thị trường và lựa chọn đối tác cung cấp dịch vụ bốc xếp hàng hóa phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Để có thêm cơ sở xem xét, đánh giá và lựa chọn đơn vị phù hợp, Công ty thông báo tiếp tục tiếp nhận hồ sơ của các Quý đơn vị có đủ năng lực và nhu cầu quan tâm, với các nội dung cụ thể như sau:

1. Yêu cầu về hồ sơ

Đơn vị cung cấp dịch vụ gửi các hồ sơ làm cơ sở xem xét, cụ thể bao gồm:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Bản sao chứng thực hoặc Bản in tra cứu thông tin trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp có kèm đường dẫn tra cứu điện tử);
- Thông tin chi tiết về ngành nghề kinh doanh đăng ký hợp pháp (có chức năng hoạt động trong lĩnh vực bốc xếp, cung ứng nhân lực hoặc dịch vụ logistics).

2. Yêu cầu về nội dung cung cấp dịch vụ

- **Về năng lực đáp ứng:** Đơn vị cung cấp dịch vụ cam kết chịu trách nhiệm toàn bộ về năng lực vận hành, đảm bảo năng suất giải phóng tàu, kho và bãi kịp thời theo kế hoạch sản xuất và điều động thực tế của Cảng.

- **Về an toàn lao động:** Đơn vị cung cấp dịch vụ tự chịu trách nhiệm toàn bộ đối với các sự cố mất an toàn lao động, an toàn bến, kho, bãi do lỗi vận hành trong quá trình cung cấp dịch vụ gây ra. Cam kết tuân thủ các nội quy, quy chế nội bộ và quy trình an toàn khi triển khai dịch vụ tại khu vực Cảng.

- **Về cơ chế điều phối:** Đơn vị cung cấp dịch vụ phải cử đại diện điều hành trực tiếp tại hiện trường để tiếp nhận yêu cầu sản xuất từ Cảng nhằm chủ động phân công, giám sát và chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng dịch vụ của mình. Cảng Quy Nhơn thực hiện giao kế hoạch, kiểm tra chất lượng dịch vụ và nghiệm thu khối lượng sản lượng thực tế.

- **Phạm vi công việc chi tiết:** Theo danh mục dịch vụ đính kèm tại Phụ lục của Thông báo này.

3. Các yêu cầu thực hiện và phối hợp vận hành

TT	Nội dung	Yêu cầu
1	Địa điểm thực hiện	Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn, địa chỉ: số 02 Phan Chu Trinh, Phường Quy Nhơn, Tỉnh Gia Lai
2	Thời gian thực hiện	12 tháng, kể từ ngày hai bên hoàn tất ký kết hợp đồng dịch vụ
3	Thực hiện Hợp đồng	Linh hoạt vào kế hoạch sản xuất, sản lượng hàng hóa thực tế và tiến độ giải phóng tàu của Cảng

4. Yêu cầu về bản chào giá

Nhà cung cấp dịch vụ gửi bản chào giá bao gồm các nội dung:

- Đơn giá trọn gói dịch vụ theo danh mục dịch vụ đính kèm tại Phụ lục (chưa bao gồm thuế GTGT);
- Các yêu cầu khác tại Mục 2 và Mục 3.

5. Lựa chọn nhà cung cấp

Cảng Quy Nhơn sẽ xem xét lựa chọn đơn vị dựa trên việc đánh giá toàn diện năng lực, kinh nghiệm, khả năng đáp ứng năng suất khai thác, cam kết về an toàn lao động và có Đơn giá dịch vụ cạnh tranh, hợp lý nhất.

6. Địa điểm và thời gian tiếp nhận hồ sơ

- Địa chỉ nhận hồ sơ: Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn, địa chỉ - số 02 Phan Chu Trinh, Phường Quy Nhơn, Tỉnh Gia Lai.
- Hình thức nộp: Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện (ngoài phong bì ghi rõ: “Báo giá dịch vụ bốc xếp hàng hóa tại Cảng Quy Nhơn”).
- Thời hạn tiếp tục nhận hồ sơ: Kể từ ngày ra thông báo đến trước 16h00, ngày 31/7/2026.
- Người tiếp nhận hồ sơ: Bà Từ Thị Xuân Thọ – PTP Tổ chức Hành chính, email: thottx@quynhonport.vn.

Rất mong nhận được sự quan tâm và hợp tác từ Quý đơn vị.

Trân trọng cảm ơn./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCHC, V01.

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
PHỤ TRÁCH



Hồ Liên Nam

PHỤ LỤC DANH MỤC DỊCH VỤ



STT	Nhóm hàng		Động tác xếp dỡ	Định mức lao động (người)	Đơn vị tính
1	Dầm thùng (có chỉnh ngù); Tôn cuộn xuất nhập khẩu (loại từ 7-13 tấn/cuộn); Viên gỗ nén thùng (có chỉnh ngù trên ô tô); Phân Ure, NPK, SA, Kaly, DAP, xi măng... bao các loại đóng trong bành; Phân Urê, NPK, DAP, Kaly (Hạt mịn) Rời; Phân rời hạt mịn	Dầm thùng (có chỉnh ngù)	Ô tô - Tàu (Cầu tàu)	6	đồng/tấn
		Dầm thùng (có chỉnh ngù)	Ô tô - Tàu (Cầu bờ) - Tàu ≥ 3 vạn tấn	5	đồng/tấn
		Tôn cuộn xuất nhập khẩu (loại từ 7-13 tấn/cuộn)	Ô tô - Cầu tàu - Hầm tàu	6	đồng/tấn
		Viên gỗ nén thùng (có chỉnh ngù trên ô tô)	Ô tô - Cầu bờ - Tàu (viên nén thùng)	5	đồng/tấn
		Phân Ure, NPK, SA, Kaly, DAP, xi măng... bao các loại đóng trong bành	Tàu - Ô tô (Cầu bờ)	3	đồng/tấn
		Phân Urê, NPK, DAP, Kaly (Hạt mịn) Rời	Cầu tàu ngoạm phục vụ phễu tịnh - {Tàu - Phễu tịnh}	2	đồng/tấn
		Phân rời hạt mịn	Cầu bờ phục vụ tịnh (THC)	2	đồng/tấn
2	Dầm thùng (có chỉnh ngù); Sắn lát, ngô rời chờ thùng; Phân SA, Kaly (hạt lớn), muối rời dùng các loại ngoạm; Phân rời hạt lớn; Phân bón bành (bành nguyên)	Dầm thùng (có chỉnh ngù)	Ô tô - Tàu (Cầu bờ) - Tàu <3 vạn tấn	5	đồng/tấn
		Sắn lát, ngô rời chờ thùng	Ô tô - Tàu (Cầu bờ)	5	đồng/tấn
		Phân SA, Kaly (hạt lớn), muối rời dùng các loại ngoạm	Cầu tàu ngoạm phễu tịnh - {Tàu - Phễu tịnh}	2	đồng/tấn
		Phân rời hạt lớn	Cầu bờ phục vụ tịnh (THC)	2	đồng/tấn
		Phân bón bành (bành nguyên)	Ô tô - Xe đào/Nâng - Xếp lô - Kho	2	đồng/tấn
3	Tôn cuộn xuất nhập khẩu (loại từ 7-13 tấn/cuộn); Dầm thùng (có chỉnh ngù); Thức ăn gia súc rời (loại bột)	Tôn cuộn xuất nhập khẩu (loại từ 7-13 tấn/cuộn)	Ô tô - Cầu bờ - Hầm tàu	5	đồng/tấn
		Dầm thùng (có chỉnh ngù)	Ô tô - Tàu (Cầu Gottwald/QC)	9	đồng/tấn
		Thức ăn gia súc rời (loại bột)	Hầm tàu - Phễu - Ô tô (Cầu bờ) {dùng ngoạm 4-6 m3} (THC)	3	đồng/tấn
	Than cám rời; Phân rời các loại; Tôn cuộn nhập khẩu (loại từ 13 tấn/cuộn trở lên) hạ bãi Cảng sử dụng dây nilon; Đá vôi; Titan rời	Than cám rời	Hầm tàu - Cầu bờ - Ô tô	2	đồng/tấn
		Phân rời các loại	Tàu - Ngoạm cầu bờ (4-7m3) - Phễu - Ô tô	2	đồng/tấn



STT	Nhóm hàng	Tên loại hàng	Động tác xếp dỡ	Định mức lao động (người)	Đơn vị tính
4		Tôn cuộn nhập khẩu (loại từ 13 tấn/cuộn trở lên) hạ bãi Cảng sử dụng dây nylon	Ô tô/cầu tàu - Cầu Cảng - Bãi (P/á: vừa xuất hàng đi thẳng, vừa hạ nhập bãi Cảng), công cụ xếp dỡ sử dụng dây nylon	4	đồng/tấn
		Đá vôi	Hầm tàu - Cầu bờ - Ngoạm - Phễu - Ô tô (dùng ngoạm 4-6m3)	2	đồng/tấn
		Titan rời	Xe xúc, ô tô ben đổ vào ben, cầu tàu - tàu (Cầu bờ) - {Cầu Tàu - Hầm tàu (Dùng ben 2,2m3 - P/A dùng cầu 2 dây)}	3	đồng/tấn
		Titan rời	Hầm tàu - Cầu bờ - Ngoạm - Phễu - Ô tô (dùng ngoạm 4-6m3)	2	đồng/tấn
5	Tôn cuộn nhập khẩu (loại từ 13 tấn/cuộn trở lên) hạ bãi Cảng sử dụng móc chữ C; Phân rời các loại (Dùng ngoạm 10m3); Đá xây; Tôn cuộn nhập khẩu (loại từ 13 tấn/cuộn trở lên) hạ bãi Cảng sử dụng dây nylon; Tôn cuộn nhập khẩu (loại từ 13 tấn/cuộn trở lên) hạ bãi Cảng sử dụng móc chữ C	Tôn cuộn nhập khẩu (loại từ 13 tấn/cuộn trở lên) hạ bãi Cảng sử dụng móc chữ C	Ô tô/cầu tàu - Cầu bờ - Bãi (p/á: vừa xuất hàng đi thẳng, vừa hạ nhập bãi Cảng), công cụ xếp dỡ sử dụng móc chữ C	2	đồng/tấn
		Phân rời các loại (Dùng ngoạm 10m3)	Tàu - Cầu bờ ngoạm - Phễu - Ô tô - Kho, bãi;	2	đồng/tấn
		Đá xây	Ô tô - Cầu cảng - Ngoạm - Phễu - Cầu bờ - Hầm tàu (dùng ngoạm 4-6m3)	2	đồng/tấn
		Tôn cuộn nhập khẩu (loại từ 13 tấn/cuộn trở lên) hạ bãi Cảng sử dụng dây nylon	Ô tô/cầu tàu - Cầu bờ - Bãi (p/á: hạ bãi Cảng 100% sản lượng từ tàu), công cụ xếp dỡ sử dụng dây nylon	4	đồng/tấn
		Tôn cuộn nhập khẩu (loại từ 13 tấn/cuộn trở lên) hạ bãi Cảng sử dụng móc chữ C	Ô tô/cầu tàu - Cầu bờ - Bãi (p/á: hạ bãi Cảng 100% sản lượng từ tàu), công cụ xếp dỡ sử dụng móc chữ C	2	đồng/tấn
		Tôn cuộn nhập khẩu (loại từ 13 tấn/cuộn trở lên) hạ bãi Cảng sử dụng móc chữ C	Bãi Cảng - Cầu bờ - Ô tô, công cụ xếp dỡ sử dụng móc chữ C	2	đồng/tấn
6	Sắn lát, ngô rời chõ thùng; Viên gỗ nén thùng (có chinh ngũ trên ô tô); Bã hạt điều rời	Sắn lát, ngô rời chõ thùng	Ô tô - Tàu (Cầu tàu)	6	đồng/tấn
		Viên gỗ nén thùng (có chinh ngũ trên ô tô)	Ô tô - Cầu tàu - Tàu (viên nén thùng)	6	đồng/tấn

STT	Nhóm hàng	Tên loại hàng	Động tác xếp dỡ	Định mức lao động (người)	Đơn vị tính
		Bã hạt điều rời	Ô tô CH - Cầu tàu - Xe xúc - Cầu bờ - Ngoạm - Hầm tàu	2	đồng/tấn
7	Đá kiện; Viên gỗ nén đóng bành	Đá kiện	Ô tô - Tàu (Cầu bờ)	5	đồng/tấn
		Viên gỗ nén đóng bành	Ô tô - Tàu (Cầu tàu) - Xá bành dưới hầm tàu	6	đồng/tấn
8	Đá kiện; Sắn lát rời đóng bành; Tinh bột bao bành (xếp bành xuống hầm tàu)	Đá kiện	Ô tô - Tàu (Cầu bờ) - P/án Xe nâng phục vụ dưới hầm	5	đồng/tấn
		Sắn lát rời đóng bành	Ô tô - Tàu (Cầu tàu) - Xếp bành (có xe nâng và xe đào phục vụ)	6	đồng/tấn
		Tinh bột bao bành (xếp bành xuống hầm tàu)	Ô tô - Cầu bờ - Hầm tàu	5	đồng/tấn
9	Đá mặt (đá xây); Thức ăn gia súc rời (bã đậu) (dòng tàu trên 50.000 DWT); Titan rời	Đá mặt (đá xây)	Hầm tàu - Cầu bờ - Ngoạm - Phễu (4-6m3) - Ô tô chủ hàng	3	đồng/tấn
		Thức ăn gia súc rời (bã đậu) (dòng tàu trên 50.000 DWT)	Hầm tàu - Cầu bờ - Ngoạm (10-12m3) - Phễu - Ô tô	3	đồng/tấn
		Thức ăn gia súc rời (bã đậu) (dòng tàu trên 50.000 DWT)	Hầm tàu - Cầu tàu - Ngoạm (10-12m3) - Phễu - Ô tô	3	đồng/tấn
		Titan rời	Xe xúc, ô tô ben đổ vào ben, cầu tàu - tàu (Cầu bờ) - {Cầu Tàu - Hầm tàu (Dùng ben 2,8m3)}	4	đồng/tấn
	Tôn cuộn (loại xuất - nhập khẩu); Titan rời; Thức ăn gia súc rời (loại hạt); Thức ăn gia súc rời (bã đậu) (dòng tàu trên 50.000 DWT); Thức ăn gia súc rời (dạng hạt) Ngoạm 4-6m3 (đặt sàng lọc tạp chất dưới phễu)	Tôn cuộn (loại xuất - nhập khẩu)	Tàu - Cầu tàu - Ô tô	6	đồng/tấn
		Titan rời	Xe xúc, ô tô ben đổ vào ben, cầu tàu - tàu (Cầu tàu) - {Cầu Tàu - Hầm tàu (Dùng ben 2,2m3)}	5	đồng/tấn
		Titan rời	Xe xúc, ô tô ben đổ vào ben, cầu tàu - tàu (Cầu tàu) - {Cầu Tàu - Hầm tàu (Dùng ben 2,8m3)}	5	đồng/tấn

STT	Nhóm hàng	Tên loại hàng	Động tác xếp dỡ	Định mức lao động (người)	Đơn vị tính
10		Thức ăn gia súc rời (loại hạt)	Hầm tàu - Phễu - Ô tô (Cầu bờ) {dùng ngoạm 4-6 m3} (THC)	3	đồng/tấn
		Thức ăn gia súc rời (bã đậu) (dòng tàu trên 50.000 DWT)	Hầm tàu - Cầu tàu - Ngoạm (4-6m3) - Phễu - Ô tô	3	đồng/tấn
		Thức ăn gia súc rời (bã đậu) (dòng tàu trên 50.000 DWT)	Hầm tàu - Cầu cảng - Ngoạm (4-6m3) - Phễu - Ô tô	3	đồng/tấn
		Thức ăn gia súc rời (dạng hạt) Ngoạm 4-6m3 (đặt sàng lọc tạp chất dưới phễu)	Tàu - Phễu - Ôtô (Cầu bờ)	2	đồng/tấn
11	Tôn cuộn (loại xuất - nhập khẩu); Titan rời; Than cục	Tôn cuộn (loại xuất - nhập khẩu)	Tàu - Cầu bờ - Ôtô	5	đồng/tấn
		Titan rời	Xe xúc, ô tô ben đổ vào ben, cầu tàu - tàu (Cầu bờ) - {Cầu Tàu - Hầm tàu (Dùng ben 2,2m3)}	4	đồng/tấn
		Than cục	Hầm tàu - Cầu bờ - Ô tô (Xe xúc đồn đồng cầu bờ ngoạm)	2	đồng/tấn
12	Titan rời; Cát xây; Tôn cuộn nhập khẩu (loại từ 13 tấn/cuộn trở lên) hạ bãi Cảng sử dụng dây nylon	Titan rời	Hầm tàu - Cầu bờ - Ngoạm - Phễu - Ô tô (dùng ngoạm 10m3)	2	đồng/tấn
		Cát xây	Hầm tàu - Cầu bờ - Ngoạm - Phễu - Ô tô (dùng ngoạm 4-6m3)	2	đồng/tấn
		Tôn cuộn nhập khẩu (loại từ 13 tấn/cuộn trở lên) hạ bãi Cảng sử dụng dây nylon	Bãi Cảng - Cầu bờ - Ôtô, công cụ xếp dỡ sử dụng dây nylon	4	đồng/tấn
13	Tôn cuộn xuất nhập khẩu (loại dưới 7 tấn); Sắn lát rời đóng bánh	Tôn cuộn xuất nhập khẩu (loại dưới 7 tấn)	Ô tô - Cầu tàu - hầm tàu	6	đồng/tấn
		Sắn lát rời đóng bánh	Ôtô - Tàu (Cầu tàu) - Xếp bánh (có xe nâng phục vụ)	5	đồng/tấn
		Sắn lát rời đóng bánh	Ôtô - Tàu (Cầu bờ) - Xếp bánh (có xe nâng và xe đào phục vụ)	5	đồng/tấn
	Tôn cuộn xuất khẩu (loại dưới 7 tấn); Cọc bê tông; Viên gỗ nén đóng	Tôn cuộn xuất khẩu (loại dưới 7 tấn)	Ô tô - Cầu bờ - hầm tàu	5	đồng/tấn

STT	Nhóm hàng	Tên loại hàng	Động tác xếp dỡ	Định mức lao động (người)	Đơn vị tính
14	bành	Cọc bê tông	Hầm tàu - Cầu bờ - Ô tô	5	đồng/tấn
		Viên gỗ nén đóng bành	Ô tô - Tàu (Cầu bờ) - Xá bành dưới hầm tàu	5	đồng/tấn
15	Thức ăn gia súc ròi (loại bột); Phân ròi các loại (hạt mịn); Than cám ròi	Thức ăn gia súc ròi (loại bột)	Hầm tàu - Phễu - Ô tô (Cầu bờ) {dùng ngoạm 4 - 6 m3}	2	đồng/tấn
		Phân ròi các loại (hạt mịn)	Tàu - Ngoạm cầu tàu (4-6m3) - Phễu - Ô tô	3	đồng/tấn
		Than cám ròi	Hầm tàu - Cầu bờ - Ô tô (Xe xúc dồn đồng cầu bờ ngoạm)	2	đồng/tấn
16	Than cám ròi; Than cám ròi xả phễu; Phân SA, Kaly (hạt lớn), muối ròi dùng các loại ngoạm	Than cám ròi	Hầm tàu - Cầu bờ - Ô tô (Xe đào dồn đồng cầu bờ ngoạm)	2	đồng/tấn
		Than cám ròi xả phễu	Hầm tàu - Cầu bờ - Ngoạm - Phễu - Ô tô	2	đồng/tấn
		Phân SA, Kaly (hạt lớn), muối ròi dùng các loại ngoạm	Cầu bờ ngoạm phục vụ phễu tịnh - {Tàu - Phễu tịnh}}	1	đồng/tấn
17	Than cục; Đường ròi; Bã điều ròi xả phễu; Thức ăn gia súc ròi (loại hạt); Phân lân bao bành; Phân Urê, NPK, DAP, Kaly (Hạt mịn) Ròi; Phân ròi các loại; Dăm gỗ băng chuyên; Titan ròi	Than cục	Tàu - Cầu bờ - Ngoạm phễu - Ô tô	2	đồng/tấn
		Đường ròi	Tàu - Cầu bờ - Phễu - Ô tô (ngoạm 4-7m3)	2	đồng/tấn
		Bã điều ròi xả phễu	Hầm tàu - Cầu bờ - Ngoạm - Phễu - Ô tô	2	đồng/tấn
		Thức ăn gia súc ròi (loại hạt)	Hầm tàu - Phễu - Ô tô (Cầu bờ) {dùng ngoạm 4 - 6 m3}	2	đồng/tấn
		Phân lân bao bành	Ô tô - Xe nâng cảng - Hạ kho, xếp lô	2	đồng/tấn
		Phân Urê, NPK, DAP, Kaly (Hạt mịn) Ròi	Cầu bờ ngoạm phục vụ phễu tịnh - {Tàu - Phễu tịnh}	1	đồng/tấn

02
NI
P
CẢ
IY
HC

STT	Nhóm hàng	Tên loại hàng	Động tác xếp dỡ	Định mức lao động (người)	Đơn vị tính
		Phân rời các loại	Tàu - Cầu bờ - Ngoạm - Phễu - Ô tô (THC)	3	đồng/tấn
		Dỡ gỗ bằng chuyên	Ô tô - Cầu nâng - Băng tải - Tàu	6	đồng/tấn
		Titan rời	Hầm tàu - Cầu tàu - Ngoạm - Phễu - Ô tô (dùng ngoạm 4-6m3)	3	đồng/tấn
18	Ximăng bao, bột đá bao	Ximăng bao, bột đá bao	Tàu - ô tô (Cầu tàu)	16	đồng/tấn
		Ximăng bao, bột đá bao	Tàu - ô tô (Cầu bờ)	15	đồng/tấn
19	Phân Ure, NPK, SA, Kaly, DAP, xi măng... bao các loại đóng trong bành (THC); Sắn lát rời đóng bành	Phân Ure, NPK, SA, Kaly, DAP, xi măng... bao các loại đóng trong bành (THC)	Hầm tàu - Cầu bờ - Ô tô	4	đồng/tấn
		Sắn lát rời đóng bành	Ô tô - Tàu (Cầu bờ) - Xếp bành (có xe nâng phục vụ)	4	đồng/tấn
20	Gỗ cây (Tàu < 2000T); Gỗ cây (Tàu ≥ 2000T)	Gỗ cây (Tàu < 2000T)	Tàu - Cầu tàu (Cầu bờ)	5	đồng/m3
		Gỗ cây (Tàu ≥ 2000T)	Tàu - Cầu tàu (Cầu tàu)	6	đồng/m3
		Gỗ cây (Tàu ≥ 2000T)	Tàu - Cầu tàu (Cầu bờ)	5	đồng/m3
		Gỗ cây (Tàu ≥ 2000T)	Cầu tàu - tàu (Cầu tàu)	6	đồng/m3
		Gỗ cây (Tàu ≥ 2000T)	Cầu tàu - Tàu (Cầu bờ)	5	đồng/m3
21	Gỗ cây (BQ 01 lóng < 1m3); Gỗ cây (BQ 01 lóng ≥ 1m3); Rút, nạp gỗ cây từ trong cont ra (BQ 01 lóng > 0,5m3)	Gỗ cây (BQ 01 lóng < 1m3)	Ô tô - bãi (Cầu bờ - đã đặt cáp sẵn)	3	đồng/m3
		Gỗ cây (BQ 01 lóng ≥ 1m3)	Ô tô - bãi (Cầu bờ - đã đặt cáp sẵn)	3	đồng/m3
		Rút, nạp gỗ cây từ trong cont ra (BQ 01 lóng > 0,5m3)	Rút gỗ kiện từ Container ra bãi; xếp lô tại bãi hoặc ô tô	2	đồng/m3
22	Tinh phân SA, KALY (Hạt lớn), muối, ... rời; Tinh, Đường, bột sắn, muối, bao; Phân bón bao các loại (50kg/bao)	Tinh phân SA, KALY (Hạt lớn), muối, ... rời	Tinh tại phễu, gấp miệng, may bao, cắt chỉ, bốc lên ô tô bằng băng chuyền	12	đồng/tấn
		Tinh, Đường, bột sắn, muối bao	Ô tô - tàu (Cầu bờ)	13	đồng/tấn

STT	Nhóm hàng	Tên loại hàng	Động tác xếp dỡ	Định mức lao động (người)	Đơn vị tính
		Phân bón bao các loại (50kg/bao)	Hầm tàu - Cầu bờ - Ôtô	15	đồng/tấn
23	Phân Urê, NPK, DAP, Kaly (Hạt mịn) Rời; Phân bón rời (loại 50kg/bao); Phân bón bao các loại (50kg/bao); Rút/ nạp hàng bao (loại 50kg/bao) từ Container; Phân bón, đường, tinh bột, ... hàng bao các loại (loại 50kg/bao)	Phân Urê, NPK, DAP, Kaly (Hạt mịn) Rời	Tịnh tại phễu, gấp miệng, may bao, cắt chỉ, bốc lên ô tô bằng băng chuyền	12	đồng/tấn
		Phân bón rời (loại 50kg/bao)	Tịnh bằng hệ thống tự động - xuất băng chuyền - ô tô	10	đồng/tấn
		Phân bón bao các loại (50kg/bao)	Hầm tàu - Cầu tàu - Ôtô	16	đồng/tấn
		Rút/ nạp hàng bao (loại 50kg/bao) từ Container	Ô tô - Bốc bộ - Container (và ngược lại)	12	đồng/tấn
		Phân bón, đường, tinh bột, ... hàng bao các loại (loại 50kg/bao)	Ô tô - Bốc bộ - Kho, bãi và ngược lại	12	đồng/tấn
24	Tịnh phân rời (loại 50kg/bao); Phân bón, đường, tinh bột, ... hàng bao các loại (loại 50kg/bao)	Tịnh phân rời (loại 50kg/bao)	Tịnh tại phễu - Gút miệng - May bao - Cắt chỉ - Băng chuyền - Ô tô	12	đồng/tấn
		Phân bón, đường, tinh bột, ... hàng bao các loại (loại 50kg/bao)	Rút/ nạp Container (Container - băng chuyền - Ô tô/bãi) và ngược lại	12	đồng/tấn
25	Phân bao các loại (loại bao 25 Kg); Tinh, Đường, bột sắn, muối bao; Phân bón bao các loại (50kg/bao)	Phân bao các loại (loại bao 25 Kg)	Ôtô - Tàu (Cầu bờ)	13	đồng/tấn
		Tinh, Đường, bột sắn, muối bao	Ôtô - Tàu (Cầu bờ) (THC)	14	đồng/tấn
		Phân bón bao các loại (50kg/bao)	Hầm tàu - Cầu bờ - Ôtô (THC)	16	đồng/tấn
26	Hạt điều bao (loại 80kg/bao)	Hạt điều bao (loại 80kg/bao)	Hầm tàu - Cầu tàu - Ôtô	12	đồng/tấn
		Hạt điều bao (loại 80kg/bao)	Hầm tàu - Cầu bờ - Ôtô	11	đồng/tấn
27	Tinh bột bao bành (xuất từ kho lên Oto); Tinh bột bao bành (xếp bành vào Container)	Tinh bột bao bành (xuất từ kho lên Oto)	Kho - Xe nâng - Cầu cảng - Ôtô	4	đồng/tấn
		Tinh bột bao bành (xếp bành vào Container)	Ôtô - Cầu bờ - hạ bãi - Xe nâng – xếp bành vào Container	3	đồng/tấn
28	Phân bao đóng trong bành	Phân bao đóng trong bành	Hầm tàu – Cầu bờ - Xả bao hành bành xếp trên sàn xe – Ô tô	8	đồng/tấn

587
T
HẢI
NG
NH
N-T

STT	Nhóm hàng	Tên loại hàng	Động tác xếp dỡ	Định mức lao động (người)	Đơn vị tính
29	Công nhật	Công thời gian chưa có định mức	Đơn giá những mặt hàng chưa có định mức và công thời gian làm những công việc khác	1	đồng/ca6h
30	Dọn hầm	Dọn hầm - Hàng bao	Cầu bờ - 2000T ≤ Tàu có trọng tải ≤ 5000T		đồng/hầm
		Dọn hầm - Hàng bao	Cầu tàu - Tàu có trọng tải > 5000T		
		Dọn hầm - Hàng bao	Cầu bờ - Tàu có trọng tải > 5000T		
		Dọn gỗ cây ca cuối cùng tại hầm	Tàu < 2.000 tấn - cầu bờ		
31	Dọn hầm	Dọn hầm - Clinker, than, đất sét, thạch cao (hầm phức tạp)	Có xe xúc phục vụ dọn hầm - Cầu bờ - 2000T ≤ Tàu có trọng tải ≤ 5000T		đồng/hầm
		Dọn hầm - Phân rời các loại (hầm phức tạp)	Có xe xúc phục vụ dọn hầm - Cầu tàu - Tàu có trọng tải > 5000T		
		Dọn hầm - Phân rời các loại (hầm phức tạp)	Có xe xúc phục vụ dọn hầm - Cầu bờ - Tàu có trọng tải > 5000T		
		Dọn hầm xi măng rời (hầm đơn giản)	Tàu có tải trọng từ 2000 đến 5000 tấn		
32	Dọn hầm	Dọn hầm - Phân rời các loại (hầm phức tạp)	Có xe xúc phục vụ dọn hầm - Cầu bờ - 2000T ≤ Tàu có trọng tải ≤ 5000T		đồng/hầm
		Dọn hầm - Thức ăn giá súc (hầm phức tạp)	Có xe xúc phục vụ dọn hầm - Cầu tàu - Tàu có trọng tải > 5000T		
		Dọn hầm - Thức ăn giá súc (hầm phức tạp)	Có xe xúc phục vụ dọn hầm - Cầu bờ - Tàu có trọng tải > 5000T		
33	Dọn hầm	Dọn hầm - Thức ăn gia súc (hầm phức tạp)	Có xe xúc phục vụ dọn hầm - Cầu bờ - 2000T ≤ Tàu có trọng tải ≤ 5000T		đồng/hầm
34	Dọn hầm	Dọn hầm - Phân rời các loại (hầm đơn giản)	Có xe xúc phục vụ dọn hầm - Cầu bờ - 2000T ≤ Tàu có trọng tải ≤ 5000T		đồng/hầm
		Dọn hầm - Thức ăn giá súc (hầm đơn giản)	Có xe xúc phục vụ dọn hầm - Cầu tàu - Tàu có trọng tải > 5000T		
		Dọn hầm - Thức ăn giá súc (hầm đơn giản)	Có xe xúc phục vụ dọn hầm - Cầu bờ - Tàu có trọng tải > 5000T		

STT	Nhóm hàng	Tên loại hàng	Động tác xếp dỡ	Định mức lao động (người)	Đơn vị tính
		Dọn gỗ cây ca cuối cùng tại hầm	Tàu >5.000 tấn - cầu tàu		
35	Dọn hầm	Dọn hầm - Clinke, than, đất sét, thạch cao (hầm phức tạp)	Có xe xúc phục vụ dọn hầm - Cầu bờ - Tàu có trọng tải > 5000T		đồng/hầm
36	Dọn hầm	Dọn hầm - Clinke, than, đất sét, thạch cao (hầm đơn giản)	Có xe xúc phục vụ dọn hầm - Cầu bờ - Tàu có trọng tải > 5000T		đồng/hầm
37	Dọn hầm	Dọn hầm - Phân rời các loại (hầm đơn giản)	Có xe xúc phục vụ dọn hầm - Cầu tàu - Tàu có trọng tải > 5000T		đồng/hầm
		Dọn hầm - Phân rời các loại (hầm đơn giản)	Có xe xúc phục vụ dọn hầm - Cầu bờ - Tàu có trọng tải > 5000T		
38	Dọn hầm	Dọn hầm -Thức ăn giá súc (hầm phức tạp)	Có xe xúc phục vụ dọn hầm - Cầu tàu - Tàu có trọng tải > 50000 DWT		đồng/hầm
		Dọn hầm -Thức ăn giá súc (hầm phức tạp)	Có xe xúc phục vụ dọn hầm - Cầu cảng - Tàu có trọng tải > 50000 DWT		
		Dọn hầm xi măng rời (hầm đơn giản)	Có xe xúc phục vụ dọn hầm - Tàu có trọng tải < 2000T		
39	Dọn hầm	Dọn hầm -Thức ăn gia súc (hầm đơn giản)	Có xe xúc phục vụ dọn hầm - Cầu tàu - Tàu có trọng tải > 50000 DWT		đồng/hầm
		Dọn hầm -Thức ăn gia súc (hầm đơn giản)	Có xe xúc phục vụ dọn hầm - Cầu cảng - Tàu có trọng tải > 50000 DWT		
40	Dọn hầm	Dọn hầm - Thức ăn giá súc (hầm đơn giản)	Có xe xúc phục vụ dọn hầm - Cầu bờ - 2000T ≤ Tàu có trọng tải ≤ 5000T		đồng/hầm
		Dọn gỗ cây ca cuối cùng tại hầm	Tàu >=2.000 hoặc <=5.000 tấn - cầu tàu		
		Dọn gỗ cây ca cuối cùng tại hầm	Tàu >5.000 tấn - cầu bờ		

